TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hùng Kiệt.

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*Ông Nguyễn Chí Hướng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 202 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 03/7/2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm 1990 tại S T; Nơi cư trú: Ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh L (sinh năm 1965, còn sống) và bà Liễu Thị T (sinh năm 1962, còn sống); Anh chị em ruột: 05 người (Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án: 01(Tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 15/2011/HS-ST ngày 08/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015 theo Giấy chứng nhận đặc xá số 319/QCNĐX của Trại giam Kênh 5). Tiền sự: 03 (Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Bị bắt ngày 12/5/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Phạm Minh L, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/. Bà Liễu Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T.

2/. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T.

3/. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/8/2018, Phạm Minh Đ là con ruột của ông Phạm Minh L và bà Liễu Thị T đi nhậu về nhà, Đ xin tiền bà T 200.0000 đồng, bà T không cho. Đ chửi thề và đòi đập phá tài sản trong nhà, dùng lời lẽ xúc phạm cha mẹ. Do nhậu say, tức giận vì hành động của Đ, ông L lấy khúc tre rượt đánh Đ nhưng Đ bỏ chạy nên ông L không đánh được. Một lúc sau, Đ quay về nhà và dùng gạch ném lên nóc nhà. Ông L mở cửa ra xem thì bị trúng 01 cục gạch vào đầu. Ông L tiếp tục cầm khúc tre rượt đánh Đ. Khi ông L rượt Đ chạy đến nhà ông Phạm Văn T thì Đ chạy qua nhà bà NguyễnThị T lấy 02 cây sắt dùng để bắt chéo dàn giáo xây dựng cầm trên tay rồi quay lại đối diện với ông L. Ông L liền cầm khúc tre đánh Đ nên Đ cầm hai tay 02 cây sắt vừa đỡ cây tre vừa đánh lại ông L. Trong lúc Đ và ông L đánh nhau thì Đ đánh trúng vào phần môi ông L làm tét môi ông L. Thấy ông L ra máu nên Đ bỏ 02 cây sắt lại và chạy ra phía sau nhà ông T trốn. Ông L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Long Phú, đến ngày 20/8/2018 thì xuất viện.

Ngày 27/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề ra Quyết định số 17/QĐ- CSĐT quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Phạm Minh L. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT-PY ngày 29/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Các vết sây sát, bầm, nề như trong giấy chứng nhận thương tích ghi đã được điều trị khỏi, không còn di chứng tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 00%; Sẹo xuôi môi trên bên phải, kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

Căn cứ Bảng một Chương 9 Phần IV, Mục 1 Thông tư 20, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế là 13%.

- Kết luận khác: Tổn thương do vật có cạnh gây nên; Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt; Tổn thương vùng hàm-mặt là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương không gây ảnh hưởng đến chức năng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSĐT ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố Phạm Minh Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội 'Cố ý gây thương tích", áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm h khoản 1 Điều 52, xử phạt Phạm Minh Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh Đ và bị hại Phạm Minh L đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy hai cây sắt mà bị cáo dùng để gây án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị N. Xét thấy, bà N đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của bà N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm trực tiếp đến quyền an toàn về sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 12/8/2018, ông Phạm Minh L vì tức giận hành động của Phạm Minh Đ (Con trai ông Phạm Minh L) là chửi mắng cha mẹ, đòi đập phá đồ đạc trong nhà, chọi gạch lên nóc nhà chỉ vì mẹ ruột là bà Liễu Thị T không cho Đ xin 200.000 đồng nên ông L có cầm khúc tre rượt đánh Đ. Khi ông L rượt Đ đến trước sân nhà của ông Phạm Văn T thuộc ấp N R 1, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T thì bị Đ dùng 02 cây sắt (dùng để bắt chéo dàn giáo xây dựng) đánh vào môi ông L một cái gây thương tích 13%. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến sức khỏe của cha ruột của bị cáo. Hành vi này đã vi phạm giá trị đạo đức, đạo lý làm con và còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 13/02/2019 và ngày 05/3/2019, Công an thị trấn Trần Đề xử phạt bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền xử phạt là 750.000 đồng và 1.000.000 đồng. Cả hai lần xử phạt trên, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề ban hành Quyết định số 18/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh Đ. Cả 02 lần bị phạt tiền và 01 lần đưa Đ đi cai nghiện bắt buộc đều chưa đủ thời gian để được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định bị cáo có 03 tiền sự. Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù giam theo bản án số 15/2011/HS-ST ngày 08/8/2011 về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015 theo Giấy chứng nhận đặc xá số 319/QCNĐX của Trại giam Kênh 5. Bị cáo chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong. Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận lỗi trong lúc say rượu đã cầm cây rượt đánh bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh Đ thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Đ đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ 02 cây sắt dùng để bắt chéo dàn giáo bằng kim loại tròn. Hai đầu có hình dẹp, mỗi đầu sắt có khoan 01 lỗ tròn, mỗi cây sắt có chiều dài 1,9m, giữa hai thanh kim loại được kết dính với nhau bằng bu lông bằng kim loại, bên ngoài có dính nhiều bê tông. Xét thấy, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh Đ và bị hại Phạm Minh L đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh Đ và bị hại Phạm Minh L đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) cây sắt dùng để bắt chéo dàn giáo bằng kim loại tròn. Hai đầu có hình dẹp, mỗi đầu sắt có khoan 01 lỗ tròn, mỗi cây sắt có chiều dài 1,9m, giữa hai thanh kim loại được kết dính với nhau bằng bu lông bằng kim loại, bên ngoài có dính nhiều bê tông. Vật chứng hiện nay do Công an huyện Trần Đề đang quản lý tại kho vật chứng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
-VKSND tỉnh Sóc Trăng;
-Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
-VKSND huyện Trần Đề;
-CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
-THADS huyện Trần Đề;
-Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Ngọc Trân